

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 918/2024/DS-ST

Ngày: 26 - 9 - 2024

V/v tranh chấp về thừa kế tài sản,
tranh chấp yêu cầu hủy di chúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Đẹp.
2. Ông Dương Văn Quý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Ngọc Duyên – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 768/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2019, về việc “Tranh chấp thừa kế”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 404/2024/QĐXXST-DS ngày 23/7/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 335/2024/QĐST-DS ngày 23/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1960; địa chỉ: 2/18 Khu phố A, thị trấn H, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1967; địa chỉ: 41/1 ấp A, xã X, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh – theo Giấy ủy quyền số công chứng 001143 quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/02/2021 của Văn phòng công chứng Đất Việt. (có mặt tại phiên tòa ngày 18, vắng mặt tại phiên tòa ngày 26 tháng 9 năm 2024)

- Bị đơn:

+ Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1974;

+ Bà Nguyễn Thị Minh T2, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: 58/6B Khu phố A, thị trấn H, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Hồ Sỹ P, sinh năm 1983; địa chỉ: 76 đường B, Khu phố C, thị trấn H, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

– theo Giấy ủy quyền số công chứng 000419 quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/01/2022 của Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Minh Hiền. (có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Văn phòng công chứng T (tên cũ: Văn phòng công chứng G); địa chỉ: 214/B2 đường N, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị N, sinh năm 1984 – theo Giấy ủy quyền số 58/VPCCTQP ngày 18/3/2020 của Văn phòng công chứng T. (có đơn đề nghị vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/12/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn C, có người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Văn T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Q là cô ruột của ông Nguyễn Văn C. Bà Q tạo lập các tài sản gồm: căn nhà 58/6B Khu phố A, thị trấn H, Giấy chứng nhận số CH00077 ngày 20/3/2012; căn nhà 2/15 Khu phố B, thị trấn H, Giấy chứng nhận số CH00081 ngày 14/4/2014; thửa đất số 416, tờ bản đồ 66, xã X, Giấy chứng nhận số H02515/tt ngày 27/9/2007, cập nhật biến động các ngày 07/12/2007, 10/6/2009; thửa đất số 369, tờ bản đồ 2, xã X, Giấy chứng nhận số 4236/QSDĐ/29/10/2002 ngày 29/10/2002, cập nhật biến động ngày 23/01/2003, ngày 23/7/2009; thửa đất số 415, tờ bản đồ 66, xã X, Giấy chứng nhận số H02273 ngày 24/7/2007, cập nhật biến động ngày 07/12/2007, 10/6/2009; thửa đất số 643, tờ bản đồ 2, xã X, Giấy chứng nhận số 2255/QSDĐ/1B ngày 24/7/2007, cập nhật biến động ngày 07/12/2007, 10/6/2009; thửa đất số 1182, tờ bản đồ 10, xã T, Giấy chứng nhận số 03763/QSDĐ/28/6/2002 ngày 28/6/2002, cập nhật biến động ngày 10/5/2004; tiền gửi tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hóc Môn gồm: 1.800.000.000 đồng theo sổ tiết kiệm số AM 1595429 ngày 12/02/2015 tài khoản số 6140614011222, 700.000.000 đồng theo sổ tiết kiệm số AM 0269211 ngày 19/9/2014 tài khoản số 6140614008779; 500.000.000 đồng theo sổ tiết kiệm số 4591329 ngày 27/01/2016 tài khoản 0191107173670003 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Chi nhánh Hóc Môn; 300.000.000 đồng theo sổ tiết kiệm số tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Phòng giao dịch Hóc Môn, số CG 937353 ngày 13/10/2014, số tài khoản 060091819549; tiền gửi theo 03 sổ tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Phương Nam – Phòng giao dịch Hóc Môn, gồm: DD 1557242 ngày 11/10/2014 tài khoản số 44813918, DD 1469269 ngày 08/8/2014 tài khoản số 42127838, DD 1469270 ngày 08/8/2014 tài khoản số 42127928.

Bà Q chết ngày 16/3/2016 theo Trích lục khai tử số 171/TLKT ngày 25/3/2016 của Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Q không có chồng, không có con.

Bà Nguyễn Thị Minh T và bà Nguyễn Thị Minh T2 là người dung, không có quan hệ huyết thống với bà Q nhưng đưa ra Di chúc số công chứng 02708 ngày

26/02/2016 của Văn phòng công chứng G, với nội dung bà Q để lại toàn bộ tài sản nêu trên cho bà T, bà T2 là không hợp tình, không hợp lý, đồng thời chữ viết trên di chúc không phải chữ viết của bà Q.

Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy di chúc nêu trên và chia thừa kế theo pháp luật đối với toàn bộ di sản do bà Nguyễn Thị Q để lại.

Tại Bản tự khai ngày 20/3/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Nguyễn Thị Minh T, bà Nguyễn Thị Minh T2 có người đại diện theo ủy quyền là ông Hồ Sỹ P trình bày:

Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1941, CMND số 021532521 do CATP.HCM cấp, thường trú tại 58/6B khu phố A, thị trấn H, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh đã lập Di chúc số công chứng 002708, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/02/2016 của Văn phòng công chứng G, để lại thừa kế cho bà Nguyễn Thị Minh T, bà Nguyễn Thị Minh T2 07 bất động sản và 07 sổ tiết kiệm đúng như trình bày của phía nguyên đơn.

Bà Q chết ngày 16/3/2016. Ngày 15/4/2016, bà T và bà T2 đến Văn phòng công chứng G lập văn bản khai nhận di sản thừa kế theo di chúc đối với toàn bộ di sản theo di chúc. Bà T, bà T2 đã hoàn thành thủ tục đứng tên, sở hữu đối với toàn bộ di sản này theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời đã rút toàn bộ tiền tại 07 sổ tiết kiệm để giải quyết công việc gia đình.

Bà T, bà T2 nhận thừa kế tài sản theo Di chúc hợp pháp của bà Q đúng quy định của pháp luật nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản tự khai và Đơn xin vắng mặt ngày 18/3/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Văn phòng công chứng T (tên cũ: Văn phòng công chứng G), có người đại diện theo ủy quyền là bà Lê Thị N trình bày: Ngày 26/02/2016, bà Nguyễn Thị Q trực tiếp đến trụ sở Văn phòng công chứng G (nay là Văn phòng công chứng T), tại địa chỉ 214/B11 đường N, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu công chứng Di chúc. Công chứng viên Nguyễn Thị O trực tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra năng lực hành vi của bà Q, chuyển hồ sơ cho thư ký soạn thảo theo đúng ý nguyện của bà Q để lại 07 bất động sản tọa lạc tại huyện Hóc Môn cho bà Nguyễn Thị Minh T và bà Nguyễn Thị Minh T2, để lại tiền trong 07 sổ tiết kiệm Ngân hàng cho bà T. Bà Q đã đọc lại nội dung di chúc, xác nhận nội dung di chúc là tự nguyện, đúng ý nguyện của bà trong trạng thái tinh thần minh mẫn. Tất cả quá trình này được thực hiện trước sự có mặt của Công chứng viên Văn phòng công chứng G. Công chứng viên đã chứng nhận di chúc theo số công chứng 002708 ngày 26/02/2016. Qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ, Văn phòng công chứng T khẳng định quá trình công chứng di chúc là đúng quy trình công chứng, đúng quy định của pháp luật, người lập di chúc có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung di chúc phù hợp quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Văn phòng gửi cho Tòa án toàn bộ bản sao hồ sơ công chứng đang được Văn phòng lưu trữ. Bà N xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, hòa giải, xét xử của Tòa án.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Tại phiên tòa ngày 18 tháng 6 năm 2024: nếu bị đơn đồng ý hỗ trợ một số tiền đủ để nguyên đơn xây mộ cho bà Q thì hai bên có thể thương lượng kết thúc tranh chấp, vì mộ bà Q chưa được xây, vẫn là mộ đất; nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: yêu cầu hủy Di chúc số công chứng 02708 ngày 26/02/2016 của Văn phòng công chứng G; yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với toàn bộ di sản do bà Nguyễn Thị Q để lại theo di chúc, nguyên đơn xác định yêu cầu được chia thừa kế số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) như Đơn khởi kiện ngày 05/12/2019; nguyên đơn tiếp tục yêu cầu được giám định chữ viết, chữ ký, dấu lấn tay của bà Nguyễn Thị Q tại Di chúc vì cho rằng chữ viết, chữ ký tại Di chúc nhìn có vẻ không giống chữ ký, chữ viết của bà Q; đề nghị Hội đồng xét xử cho nguyên đơn khoảng 10 ngày để chuẩn bị tiền nộp tạm ứng chi phí giám định, số tiền 10.000.000 đồng, do nguyên đơn có hoàn cảnh rất khó khăn. Tại phiên tòa ngày 26 tháng 9 năm 2024: phía nguyên đơn vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bị đơn không đồng ý với ý kiến của phía nguyên đơn, về việc đề nghị hỗ trợ tiền xây mộ cho bà Q vì phần mộ của bà Q đã được bị đơn xây mới ngay sau khi bà Nguyễn Thị Q chết, với tổng chi phí xây dựng thực tế tại thời điểm năm 2016 là 65.000.000 đồng. Bị đơn không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Di chúc do bà Nguyễn Thị Q lập bằng văn bản có công chứng, nội dung di chúc rõ ràng, đúng ý chí, đúng nguyện vọng tự nguyện của bà Q. Di chúc do bà Q lập đúng quy định của pháp luật, là di chúc hoàn toàn hợp pháp. Bị đơn đã hoàn tất thủ tục hưởng toàn bộ di sản theo di chúc của bà Q, đã đứng tên 07 bất động sản, đã rút toàn bộ tiền tại 07 sổ tiết kiệm được thừa kế theo di chúc. Quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo di chúc đã được thực hiện xong.

Phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng Thẩm phán vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử; các đương sự đã được bảo đảm thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: theo tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ xác định Di chúc được bà Nguyễn Thị Q lập thành văn bản, nội dung di chúc rõ ràng, tài sản định đoạt trong di chúc đứng tên cá nhân bà Q, nội dung di chúc không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, di chúc đã được công chứng đúng quy định; nguyên đơn yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết, dấu lấn tay của bà Q tại di chúc từ năm 2021 nhưng không nộp tạm ứng chi phí giám định; tại phiên tòa ngày 18/9/2024, Hội đồng xét xử đã ngừng phiên tòa đến ngày 26/9/2024 để nguyên đơn nộp tạm ứng chi phí giám định nhưng nguyên đơn không nộp, và vắng mặt tại phiên tòa nên không có cơ sở xem xét yêu cầu giám định của nguyên đơn. Hồ sơ công chứng do Văn phòng công chứng cung cấp là đầy đủ, đúng quy định; hồ sơ bệnh án của bà Nguyễn Thị Q tại Bệnh viện 115 xác định bà Q tỉnh táo trong những ngày nhập viện điều trị bệnh từ ngày 28/02/2016 đến ngày 07/3/2016. Do đó, Di chúc do bà Q lập là hợp pháp. Nguyên đơn tranh chấp yêu cầu chia thừa kế tài sản nhưng không cung cấp bản đồ hiện trạng vị trí, văn bản định giá theo yêu cầu của Tòa án. Căn cứ các Điều

624, 625, 626, 630, 631, 643 Bộ luật Dân sự 2015, xác định Di chúc do bà Q lập là di chúc hợp pháp nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế bao gồm nhà và đất tọa lạc tại huyện Hóc Môn, yêu cầu hủy di chúc đã được công chứng. Căn cứ khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a và điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về thừa kế tài sản, tranh chấp yêu cầu hủy di chúc, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

[2] Việc tham gia tố tụng của đương sự:

Đương sự trong vụ án: Nguyên đơn khởi kiện cho rằng là cháu gọi bà Q là cô ruột, bà Q không có chồng, không có con, không có thông tin về cha, mẹ của bà Q, cũng không cung cấp các thông tin liên quan; Công an huyện Hóc Môn cung cấp thông tin cha mẹ của bà Q đã chết theo Bản khai nhân khẩu của bà Q ngày 29/12/1976; nguyên đơn khởi kiện người nhận di sản thừa kế theo di chúc, yêu cầu hủy di chúc. Vì vậy, trong vụ án, Tòa án chỉ có cơ sở xác định người khởi kiện là nguyên đơn, người bị khởi kiện là bị đơn, tổ chức đã công chứng di chúc là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn mời Luật sư Nguyễn Ngọc Chân – Luật sư của Công ty Luật hợp danh Anh Luật, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 17/9/2024, Luật sư Chân có văn bản thông báo không còn là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, xác định không tiếp tục tham gia tố tụng và không thắc mắc, khiếu nại về sau. Vì vậy, Tòa án không đưa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tiếp tục tham gia tố tụng trong vụ án.

[3] Về yêu cầu giám định: ngày 26/01/2021, nguyên đơn có đơn yêu cầu giám định chữ viết, chữ ký, dấu vân tay mang tên Nguyễn Thị Q tại Di chúc nhưng không nộp tạm ứng chi phí giám định; ngày 11/3/2021, bị đơn đã nộp bản chính Di chúc để làm mẫu giám định theo yêu cầu của nguyên đơn; Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ từ nhiều cơ quan liên quan theo yêu cầu của nguyên đơn để phục vụ việc giám định; tại biên bản ghi nhận ngày 26/3/2024, nguyên đơn cam kết trong hạn 10 ngày kể từ ngày 26/3/2024 sẽ nộp tạm ứng chi phí giám định; tại phiên tòa ngày 18/9/2024, Hội đồng xét xử đã ngừng phiên tòa đến 09 giờ 00 phút ngày 26/9/2024 để nguyên đơn nộp tiền tạm ứng chi phí giám định số tiền 10.000.000 đồng nhưng nguyên đơn không nộp và vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, không có cơ sở xem xét yêu cầu giám định của nguyên đơn. Trả lại cho bị đơn 01 bản chính Di chúc đã nộp vào ngày 11/3/2021.

[4] Di sản thừa kế: hai bên xác nhận di sản thừa kế gồm 07 sổ tiết kiệm được lập tại các chi nhánh Ngân hàng tọa lạc tại huyện Hóc Môn đã được các

Ngân hàng có văn bản xác nhận, và 07 bất động sản tọa lạc tại huyện Hóc Môn có thông tin chi tiết như tại văn bản số 29/CNHM ngày 02/01/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hóc Môn.

[5] Về giá trị tài sản tranh chấp: Ngoài 07 sổ tiết kiệm có thông tin về số tiền cụ thể, không có cơ sở xác định giá trị của 07 bất động sản do nguyên đơn đã được yêu cầu nhưng không cung cấp bản đồ hiện trạng vị trí, không cung cấp văn bản định giá của Cơ quan thẩm định giá có thẩm quyền, theo yêu cầu của Tòa án tại Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ số 26/2023/QĐ-CCCTLCC ngày 29/6/2023. Nguyên đơn xác định yêu cầu được chia thừa kế theo giá trị di sản với số tiền cụ thể là 1.000.000.000 đồng như tại Đơn khởi kiện ngày 05/12/2019.

[6] Yêu cầu khởi kiện trong vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu hủy Di chúc số công chứng 02708 ngày 26/02/2016 của Văn phòng công chứng G, yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật với số tiền đề nghị được nhận cụ thể là 1.000.000.000 đồng. Bị đơn không có yêu cầu phản tố. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

[7] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[7.1] Thời điểm mở thừa kế: Bà Nguyễn Thị Q chết ngày 16/3/2016 theo bản sao Trích lục khai tử số 171/TLKT-BS ngày 25/3/2016 của Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh. Vì vậy, thời điểm mở thừa kế là ngày 16/3/2016, theo quy định tại khoản 1 Điều 611 Bộ luật dân sự năm 2015.

[7.2] Người thừa kế: các đương sự thống nhất xác định bà Q không có chồng, không có con, không có thông tin về cha mẹ, ông bà nội, ngoại của bà Q; Công an huyện Hóc Môn cung cấp thông tin theo hồ sơ được lưu trữ là Bản khai nhân khẩu của bà Q ngày 29/12/1976, xác định cha mẹ bà Q đã chết trước bà Q, bà Q có 05 anh chị em; đương sự không cung cấp thông tin liên quan đến quan hệ nhân thân của bà Q. Vì vậy, không có cơ sở xác định người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất, thứ hai của bà Q. Theo bản sao sổ hộ khẩu do nguyên đơn nộp phù hợp với thông tin do Công an huyện Hóc Môn cung cấp, có cơ sở xác định bà Q là em ruột bà Nguyễn Thị T (là mẹ của nguyên đơn) nên nguyên đơn được xác định là người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ 3 của bà Q, theo quy định tại Điều 613 và điểm c khoản 1 Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015.

[7.3] Di sản thừa kế: di sản thừa kế được xác định là 07 sổ tiết kiệm và 07 bất động sản như tại Di chúc ngày 26/02/2016 do bà Q lập, phù hợp quy định tại Điều 612 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[7.4] Tính hợp pháp của di chúc: Di chúc được lập thành văn bản, được Văn phòng công chứng G công chứng số 002708 ngày 26/02/2016. Theo hồ sơ công chứng do Văn phòng công chứng T (tên cũ: Văn phòng công chứng G) cung cấp, thể hiện Di chúc đã được lập và được công chứng đúng trình tự thủ tục, đúng quy định; đúng ý chí của bà Q chuyển tài sản của bà Q cho bà T, bà T2 sau khi bà Q chết; bà Q minh mẫn, sáng suốt trong khi lập di chúc, không bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép; bà Q định đoạt tài sản cá nhân do mình đứng tên có giấy tờ kèm theo; nội

dung di chúc không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Như vậy, Di chúc được lập đã thỏa mãn mọi điều kiện theo quy định tại các Điều 624, 625, 626, 628, 630, 631, 635, 643 Bộ luật dân sự 2015 nên là di chúc hợp pháp và có hiệu lực pháp luật.

[7.5] Ông Nguyễn Văn C không phải là người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc, theo quy định tại Điều 644 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[8] Hồ sơ bệnh án do Bệnh viện nhân dân 115 cung cấp kèm văn bản số 2557/BVND115-KHTH ngày 14/8/2020 thể hiện: bệnh nhân Nguyễn Thị Q nhập viện ngày 28/02/2016, xuất viện ngày 16/3/2016, từ ngày 28/02 đến ngày 04/3/2016 bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt; từ ngày 05 đến 7/3/2016 bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được, than đau bụng, khó thở, mệt... Như vậy, sau khi lập di chúc 02 ngày, bà Q nhập viện điều trị bệnh nhưng vẫn tỉnh táo, tiếp xúc tốt nên không có cơ sở xác định bà Q không minh mẫn trong khi lập di chúc như trình bày của nguyên đơn.

[9] Khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, quy định: “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ*”. Nguyên đơn phải tự chịu trách nhiệm về việc không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ, và Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được để giải quyết vụ án.

[10] Ý kiến phát biểu về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tại phiên tòa là cùng quan điểm với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận.

[11] Về án phí dân sự sơ thẩm: nguyên đơn không được chấp nhận yêu cầu hủy di chúc, không được chấp nhận yêu cầu được chia thừa kế số tiền 1.000.000.000 đồng nên phải chịu án phí dân sự không có giá ngạch, và phải chịu án phí có giá ngạch đối với yêu cầu chia thừa kế không được chấp nhận. Tuy nhiên, nguyên đơn sinh năm 1960 là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 611, 612, 613, 624, 625, 626, 627, 630, 631, 635, 643, 644 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về

mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

2. Xác định Di chúc do bà Nguyễn Thị Q lập có công chứng số 002708 quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/02/2016 của Văn phòng công chứng G là Di chúc hợp pháp.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C, về việc yêu cầu hủy Di chúc nêu trên, và yêu cầu được chia thừa kế số tiền 1.000.000.000 đồng trong khối di sản thừa kế do bà Nguyễn Thị Q để lại gồm 07 bất động sản và tiền tại 07 sổ tiết kiệm được liệt kê trong Di chúc.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn C phải chịu số tiền 300.000 đồng và số tiền 42.000. 000 đồng, nhưng được miễn nộp tiền án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi. Trả lại cho ông Nguyễn Văn C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 21.000.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0074148 ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- THA DS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.

(đã ký)

Phạm Văn Huy